TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/DS-PT
Ngày: 12 - 6 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Ông Huỳnh Đắc Đương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng thi công.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST, ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 266/2018/QĐPT- DS, ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hồng N của Văn phòng luật sư H – Thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Lâm Khắc S của Văn phòng Luật sư S - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

2. Anh Lê Văn U, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị H là bị đơn trong vụ án.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2016 và ngày 21/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Văn P là nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng tháng 3/2015 ông có nhận xây dựng quán Karaoke cho bà Lê Thị H, khi xây dựng được ½ công trình thì bà Lê Thị H tiếp tục nhờ ông mua dùm đồ trang trí quán Karaoke như tivi, máy lạnh, bo nhạc... Hai bên chỉ thỏa thuận với nhau bằng miệng mà không lập thành văn bản. Tổng số tiền công xây dựng bằng 1.630.500.000 đồng, tiền mua đồ trang trí theo bảng kê ngày 12/5/2016 là 1.663.859.560 đồng, tổng cộng bằng 3.294.359.560 đồng. Trong thời gian thi công bà Lê Thị H chỉ trả cho ông 02 lần bằng 1.500.000.000 đồng.

Nay ông Huỳnh Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông tổng số tiền là 1.794.359.560 đồng.

Theo đơn yêu cầu phản tố ngày 10/8/2016 và ngày 09/3/2017 của bị đơn bà Lê Thị H trình bày:

Vào ngày 04/3/2015, bà với ông Huỳnh Văn P có thỏa thuận hợp đồng thi công xây dựng nhà và các phòng kinh doanh Karaoke cho bà, theo dự kiến ban đầu là tổng trị giá công trình khoảng 03 tỷ đồng. Hai bên không lập hợp đồng. Theo thỏa thuận tiền vật tư xây dựng do ông Huỳnh Văn P điện gọi vật tư dùm bà Lê Thị H trả tiền vật tư và ông Huỳnh Văn P nhận tiền công theo mét vuông xây dựng. Ngoài ra bà Lê Thị H còn nhờ ông Huỳnh Văn P đi mua đồ trang trí dùm bà để trang trí các phòng Karaoke, ông Huỳnh Văn P đưa hóa đơn bao nhiêu thì bà Lê Thị H sẽ thanh toán tiền lại cho ông Huỳnh Văn P bấy nhiêu. Đến tháng 11/2015 công trình trên đã đưa vào hoạt động nhưng bà với ông Huỳnh Văn P chưa được đối chiếu quyết toán với nhau.

Trong quá trình thi công ông Huỳnh Văn P ứng tiền nhiều lần với tổng số tiền là 5.135.900.000 đồng. Bà Lê Thị H đồng ý cấn trừ số tiền ông Huỳnh Văn P đã thực hiện thi công và mua đồ trang trí cho bà với tổng số tiền là 3.294.359.560 đồng nên số tiền ông Huỳnh Văn P đã ứng dư của bà Lê Thị H là 1.794.342.440 đồng. Bà Lê Thị Hồng yêu cầu ông Huỳnh Văn P phải trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng D trình bày: Khi ông Huỳnh Văn P thi công công trình quán Karaoke cho bà Lê Thị H, anh có đi cùng ông Huỳnh Văn P đi mua đồ trang trí dùm cho bà Lê Thị H, còn việc các thỏa thuận

và tất cả các giao dịch giữa ông Huỳnh Văn P với bà Lê Thị H như thế nào thì anh hoàn toàn không biết, anh hoàn toàn không có lần nào nhận tiền của bà Lê Thị H. Việc bà Lê Thị H cho rằng bà có đưa tiền cho anh để đưa lại cho ông Huỳnh Văn P mua đồ trang trí và trả công cho các thợ của ông Huỳnh Văn P là hoàn toàn không đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn U trình bày: Anh là người làm công cho ông Huỳnh Văn P tại công trình thi công quán Karaoke của bà Lê Thị H. Trong quá trình thi công anh có nhận tiền 02 lần từ bà Lê Thị H tổng số tiền là 5.000.000 đồng, do anh nghĩ ông Huỳnh Văn P đã nói với bà Lê Thị H đưa tiền cho anh nên anh nhận. Nếu bà Lê Thị H yêu cầu anh trả 5.000.000 đồng thì anh cũng đồng ý trả cho bà Lê Thị H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn P. Buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn P tổng số tiền là 1.731.148.060 đồng *(Một tỷ, bảy trăm ba mươi mốt triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi đồng)*.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Lê Thị H về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn P phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền là 1.794.342.440 đồng *(Một tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng)*.

Anh Nguyễn Hoàng D, anh Lê Văn U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí lệ phí giám định nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 26/02/2017 bà Lê Thị H là bị đơn kháng cáo yêu cầu ông Huỳnh Văn P phải trả số tiền 1.749.342.440 đồng.

Ngày 28/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn P, chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị H. Buộc ông Huỳnh Văn P trả cho bà Lê Thị H 403.902.440 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và bị đơn vẫn giữ nguyên phản tố và yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố T vì kháng nghị quá hạn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp chứng cứ mới.

Ý Kiến của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Đoạn băng ghi âm bà Lê Thị H cung cấp số tiền xây dựng là ba tỷ mấy bà khai cho ông Huỳnh Văn P ứng hơn 5 tỷ là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý Kiến của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Trong sổ ghi của bà Lê Thị H ghi số 12.000 ông Huỳnh Văn P thừa nhận có nhận 12.000.000 đồng để khoan địa chất là phù hợp với lời khai của bà Lê Thị H. Ngày 6/2/2016 bà Lê Thị H có vay tiền của Ngân hàng chuyển qua tài khoản của Cửa hàng vật liệu H cho ông Huỳnh Văn P 110.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để xác minh thu thập chứng cứ. Về nội dung kháng cáo của bà Lê Thị H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Lê Thị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị H là không có cơ sở chấp nhận. Bà Lê Thị H không đưa ra được chứng cứ chứng minh đã giao cho ông Huỳnh Văn P số tiền 5.135.900.000 đồng. Bà Lê Thị H cũng thống nhất số tiền công và tiền mua đồ trang trí của ông Huỳnh Văn P bằng 3.294.359.560 đồng. Bà Lê Thị H trả cho ông Huỳnh Văn P được 1.500.000 đồng còn lại bà Lê Thị H phải trả tiếp cho ông Huỳnh Văn P. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét Quyết định kháng nghị số 21/QĐKNPT-VKS-DS ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T. Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã quá hạn. Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên rút kháng nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bà Lê Thị H yêu cầu ông Huỳnh Văn P phải trả số tiền 1.749.342.440 đồng.

Năm 2015 giữa ông Huỳnh Văn P với bà Lê Thị H có thỏa thuận hợp đồng thi công và mua đồ trang trí quán Karaoke cho bà Lê Thị H, hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản. Ông Huỳnh Văn P và bà Lê Thị H thống nhất với nhau bà Lê Thị H trả tiền công cho ông Huỳnh Văn P tính trên diện tích xây dựng, đối với đồ trang trí phòng Karaoke thì ông Huỳnh Văn P là người đi mua bà Lê Thị H sẽ thanh toán tiền mua đồ theo hóa đơn thực tế đã mua. Ông Huỳnh Văn P khai số tiền công xây dựng là 1.630.000.000 đồng và tiền mua đồ trang trí là 1.663.859.560 đồng, tổng cộng là 3.294.359.560 đồng. Bà Lê Thị H cũng thống nhất số tiền công và tiền mua đồ trang trí của ông Huỳnh Văn P bằng 3.294.359.560 đồng, bà Lê Thị H cho rằng trong quá trình thi công bà đã cho ông Huỳnh Văn P ứng tổng số tiền là 5.135.900.000 đồng, nên ông Huỳnh Văn P ứng dư 1.794.342.440 đồng nên yêu cầu ông Huỳnh Văn P hoàn trả lại số tiền 1.794.342.440 đồng.

Ông Huỳnh Văn P thừa nhận trong quá trình thi công, ông ứng tiền của bà Lê Thị H do bà Lê Thị H vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh tỉnh

Trà Vinh với tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng, một lần nhận tiền để trả tiền khoan địa chất 12.000.000 đồng, một lần đóng phạt do hát Karoke quá giờ bằng 5.000.000 đồng. Ngoài ra ông không còn ứng số tiền nào khác. Bà Lê Thị H có cung cấp một cuốn sổ có bìa màu đen và cho rằng sổ là do bà Lê Thị H tự ghi để theo dõi lúc ông Huỳnh Văn P ứng tiền của bà Lê Thị H trong quá trình thi công với tổng số tiền là 3.294.359.560 đồng, sổ có ghi ngày tháng nhưng không ghi năm rõ ràng, số tiền được ghi là đơn vị 1.000 *(theo bà Lê Thị H là 1.000.000 đồng),* mục đích đưa tiền không rõ ràng, không ghi theo một trình tự nhất định, quyển sổ này không được ông Huỳnh Văn P ký nhận, ông Huỳnh Văn P cũng không thừa nhận có nhận số tiền như bà Lê Thị H khai nên không thể xem nội dung trong quyển sổ này là chứng cứ để chứng minh ông Huỳnh Văn P đã nhận tiền của bà Lê Thị H.

Bà Lê Thị H có đưa ra các nhân chứng Trần Thị Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc H là những người làm công cho ông Huỳnh Văn P, bà Lê Thị T người bán quán nước gần công trình xây dựng của bà Lê Thị H biết việc bà Lê Thị H đưa tiền cho ông Huỳnh Văn P để ông Huỳnh Văn P trả tiền công hàng tuần cho thợ. Tuy nhiên các chứng cứ khai thấy bà Lê Thị H đưa tiền cho ông Huỳnh Văn P nhưng không biết tiền gì và bằng bao nhiêu tiền. Ông Huỳnh Văn P thì không thừa nhận có nhận tiền. Bà Lê Thị H không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh đã giao cho ông Huỳnh Văn P ứng với số tiền 3.294.359.560 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị H đề nghị hoãn phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ sau khi xây dựng xong công trình ngày 06/02/2016 bà Lê Thị Hồng có vay của Ngân hàng chuyển tiền qua tài khoản của Cửa hàng vật liệu xây dựng H trả cho ông Huỳnh Văn P 110.000.000 đồng. Ông Huỳnh Văn P không thừa nhận có nhận số tiền 110.000.000 đồng, theo sổ ghi của bà Lê Thị H là vay của ông Thống. Ý kiến vị luật sư bảo vệ cho bà Lê Thị H là không có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ sau khi xây dựng xong công trình tháng 11/2015 bà Lê Thị H khai ông Huỳnh Văn P ứng tiền đã dư, sau qua năm 2016 còn chuyển cho ông Huỳnh Văn P số tiền 110.000.000 đồng là không có cơ sở.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận ý kiến của vị luật sư bảo vệ bên bị đơn, chấp nhận ý kiến của vị luật sư bảo vệ bên nguyên đơn và ý kiến Kiểm sát viên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị H.

Các Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Về án phí phúc thẩm bà Lê Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 305, Điều 401, Điều 405, Điều 412, Điều 424, Điều 427 Bộ Luật dân sự 2005.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị H.

- Chấp nhận việc rút Quyết định kháng nghị số 21/QĐKNPT-VKS-DS ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Tuyên xử:

- Giữ nguyên Bản án số 07/2018/DSST ngày 09/02/208 của Tòa án nhân dân thành phố T.

Buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn P tổng số tiền là 1.731.148.060 đồng *(Một tỷ, bảy trăm ba mươi mốt triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi đồng).*

Các Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015626 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T, bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Trung